

Số: /TB-UBND

Nam Định, ngày tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO
**Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
địa phương 9 tháng năm 2020**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng năm 2020 (Kèm theo Báo cáo thuyết minh và Biểu số 59,60,61/CK-NSNN), cụ thể:

- Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính và Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài chính đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo để các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Nam Định;
- Lưu: VP1, VP6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Ngô Gia Tự

Báo cáo
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /10/2020 của UBND tỉnh Nam Định)

1. Về thu ngân sách (Biểu số 59/CK-NSNN, 60/CK-NSNN):

Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2020 Hội đồng nhân dân tỉnh giao tỉnh giao: 5.700.000 triệu đồng.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 9 tháng năm 2020 thực hiện 3.809.646 triệu đồng, đạt 67% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 95% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó:

a) Thu nội địa: 3.540.703 triệu đồng, đạt 67% dự toán và bằng 96% so với cùng kỳ năm 2019. Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất thì thu nội địa là 2.003.763 triệu đồng, đạt 61% dự toán và bằng 98% so với cùng kỳ năm 2019. Thu tiền sử dụng đất 1.536.940 triệu đồng, đạt 77% dự toán và bằng 93% so với cùng kỳ.

b) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 246.619 triệu đồng, đạt 62% dự toán và bằng 83% so với cùng kỳ năm 2019.

Một số khoản thu tăng so với cùng kỳ năm 2019 và đạt cao so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao như: Thuế thu nhập cá nhân đạt 77% dự toán, Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 89% dự toán, Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết đạt 77% dự toán... Bên cạnh đó có một số khoản thu giảm so với cùng kỳ và đạt thấp so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao như: Thu từ doanh nghiệp nhà nước đạt 55% dự toán, Thu thuế bảo vệ môi trường đạt 57% dự toán, Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 55% dự toán, Lệ phí trước bạ đạt 62% dự toán... Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 dẫn đến một số doanh nghiệp sụt giảm sản lượng, giảm doanh thu, giảm số nộp vào thu ngân sách nhà nước. Doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, có kỹ thuật lạc hậu, khả năng cạnh tranh thấp, chưa có doanh nghiệp chủ lực có số thu nộp cao, bền vững cho ngân sách.

2. Về chi ngân sách (Biểu số 61/CK-NSNN):

Dự toán chi ngân sách địa phương trên địa bàn năm 2020 Hội đồng nhân dân tỉnh giao: 13.327.840 triệu đồng.

Chi ngân sách địa phương 9 tháng năm 2020 thực hiện 9.688.202 triệu đồng, đạt 73% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Trong đó:

a) Chi đầu tư phát triển: 3.656.755 triệu đồng, đạt 92% dự toán.

b) Chi thường xuyên: 5.988.735 triệu đồng, đạt 71% dự toán.

c) Chi trả nợ vay: 42.460 triệu đồng.

Chi ngân sách địa phương 9 tháng năm 2020 cơ bản đã đảm bảo theo dự toán được giao; công tác điều hành chi ngân sách được thực hiện chủ động linh hoạt, tích cực đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, đáp ứng được đầy đủ, kịp thời các khoản chi đã ghi dự toán đầu năm, các khoản chi đột xuất, phát sinh phục vụ hoạt động của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp; hỗ trợ kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025; chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi vốn đối ứng, chi cho công tác giải phóng mặt bằng; chi an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, chi phòng chống dịch bệnh,...

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /10/2020 của UBND tỉnh Nam Định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2019	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2020	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CUNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	5.700.000	6.548.770	6.548.276	115%	100%
I	Thu cân đối NSNN	5.700.000	4.030.082	3.809.646	67%	95%
1	Thu nội địa	5.300.000	3.694.184	3.540.703	67%	96%
2	Thu từ dầu thô					
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	400.000	296.890	246.619	62%	83%
4	Thu viện trợ					
5	Thu huy động đóng góp		39.008	22.324		57%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		2.518.688	2.738.630		109%
B	TỔNG CHI NSDP	13.327.840	9.182.451	9.688.202	73%	106%
I	Chi cân đối NSDP	13.283.440	9.094.911	9.645.742	73%	106%
1	Chi đầu tư phát triển	3.956.184	3.425.175	3.656.755	92%	107%
2	Chi thường xuyên	8.445.807	5.669.616	5.988.735	71%	106%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	600	120	252	42%	210%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.510				
5	Dự phòng ngân sách	226.491				
6	Chi mục tiêu từ ngân sách Trung ương	578.502				
7	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	74.346				
B	BỘI THU NSDP	44.400	87.540	42.460	96%	49%
1	Kế hoạch vốn vay	20.100				
2	Trả nợ vay	64.500	87.540	42.460	66%	49%

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /10/2020 của UBND tỉnh Nam Định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2019	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	5.700.000	4.030.082	3.809.646	67%	95%
I	Thu nội địa	5.300.000	3.694.184	3.540.703	67%	96%
1	Thu từ khu vực DNNN	390.000	257.209	213.215	55%	83%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	200.000	96.753	119.133	60%	123%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	920.000	549.621	509.414	55%	93%
4	Thuế thu nhập cá nhân	300.000	192.441	231.583	77%	120%
5	Thuế bảo vệ môi trường	580.000	350.088	330.613	57%	94%
6	Lệ phí trước bạ	360.000	233.626	223.193	62%	96%
7	Thu phí, lệ phí	82.000	61.904	61.397	75%	99%
8	Các khoản thu về nhà, đất	2.203.000	1.782.011	1.667.997	76%	94%
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>					
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	16.000	13.453	14.246	89%	106%
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	2.000.000	1.656.391	1.536.940	77%	93%
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	187.000	111.729	116.051	62%	104%
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>		438	760		174%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	5.000	7.417	1.873		25%
10	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	8.000	8.368	10.898		130%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	32.000	23.336	24.703	77%	106%
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	65.000	38.391	40.441	62%	105%
13	Thu khác ngân sách	155.000	93.019	106.243	69%	114%
II	Thu từ đầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	400.000	296.890	246.619	62%	83%
IV	Thu viện trợ					
V	Thu huy động, đóng góp		39.008	22.324		57%
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	4.859.760	3.410.429	3.270.609	67%	96%
1	Từ các khoản thu phân chia	376.760	221.256	228.159	61%	103%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	4.483.000	3.189.173	3.042.450	68%	95%

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /10/2020 của UBND tỉnh Nam Định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2019	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2020	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
A	B	1	3	3	4=3/1	5=3/2
	TỔNG CHI NSDP	13.327.840	9.182.451	9.688.202	73%	106%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	13.283.440	9.094.911	9.645.742	73%	106%
I	Chi đầu tư phát triển	3.956.184	3.425.175	3.656.755	92%	107%
III	Chi thường xuyên	8.445.807	5.669.616	5.988.735	71%	106%
	Trong đó:					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.718.488	2.394.583	2.458.164	66%	103%
2	Chi khoa học và công nghệ	27.244	12.421	15.784	58%	127%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	921.142	705.948	692.994	75%	98%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	69.378	50.958	48.065	69%	94%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	46.974	27.344	27.719	59%	101%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	38.636	24.172	28.244	73%	117%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	167.429	98.061	100.612	60%	103%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.229.849	740.941	612.764	50%	83%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	1.524.045	1.021.990	1.111.668	73%	109%
10	Chi bảo đảm xã hội	529.977	430.567	734.220	139%	171%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	600	120	252	42%	210%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.510				
V	Dự phòng ngân sách	226.491				
VI	Chi mục tiêu từ ngân sách Trung ương	578.502				
VII	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	74.346				
B	BỘI THU NSDP	44.400	87.540	42.460	96%	49%
1	Kế hoạch vốn vay	20.100				
2	Trả nợ vay	64.500	87.540	42.460	66%	49%